

Số: 635/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt vị trí việc làm cán bộ lãnh đạo; danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của các phòng chuyên môn và danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức xã, thị trấn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức chuyên ngành nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BCT ngày 23/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công thương trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực công thương;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BKHĐT ngày 20/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn vị trí việc làm chức nghiệp vụ chuyên ngành kế hoạch, đầu tư và thống kê;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BVHTTDL ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BKHCN ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 54/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-VPCP ngày 11/9/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực văn phòng trong các cơ quan, tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNNPTNT ngày 12/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lao động, người có công và xã hội trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BYT ngày 06/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế;

Căn cứ Công văn số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm;

Căn cứ Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 190/TTr-SNV ngày 28/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm cán bộ lãnh đạo; danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của các phòng chuyên môn; danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức xã, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình, cụ thể như sau:

1. Tổng số vị trí việc làm cán bộ lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình, gồm 06 vị trí:

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện (kiêm nhiệm).
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện.
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
- Trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân huyện.
- Phó Trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân huyện.

2. Tổng số vị trí việc làm của các phòng chuyên môn; vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình, cụ thể:

- Vị trí việc làm công chức của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình, gồm 111 vị trí:

- + Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 06 vị trí.
- + Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ, chuyên ngành: 49 vị trí.
- + Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 05 vị trí.
- + Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 01 vị trí.
- + Vị trí việc làm công chức kiêm nhiệm: 50 vị trí.

- Vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình, gồm 17 vị trí:

- + Vị trí việc làm cán bộ cấp xã: 11 vị trí.
- + Vị trí việc làm công chức cấp xã: 06 vị trí.

3. Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm (*kèm Phụ lục I*).

4. Cơ cấu ngạch công chức đối với từng vị trí việc làm (*kèm Phụ lục II*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức quy định tại Điều 1 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình có trách nhiệm:

a) Phổ biến, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo, chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

b) Hoàn thiện bản mô tả công việc cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ

của cơ quan, tổ chức.

c) Tham mưu thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

d) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) (nếu có) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

đ) Đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quản lý, sử dụng biên chế công chức của Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình theo quy định.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với trường hợp công chức đang giữ ngạch công chức cao hơn so với ngạch công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Quyết định này thì được bảo lưu cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND huyện Tam Bình;
- Sở Nội vụ;
- Ban TCDNC;
- Lưu: VT, 29.TCDNC.

CHỦ TỊCH